

Số: 459 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

hành động về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM BẢO TỒN

- Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Thừa Thiên Huế phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế; Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học, quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước; Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác của tỉnh.

- Kết hợp bảo tồn tại chỗ với bảo tồn chuyển chỗ và các hình thức bảo tồn khác nhằm bảo đảm hiệu quả công tác bảo tồn, tính thống nhất và phù hợp với điều kiện của từng vùng trong phạm vi tỉnh Thừa Thiên Huế, không gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

- Bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học nhằm sử dụng bền vững nguồn lợi này trong tương lai; duy trì và phát triển các dịch vụ sinh thái, bảo vệ và tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, đảm bảo sự phát triển của nguồn tài nguyên, giữ cân bằng sinh thái, phục hồi và phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên; bảo vệ đa dạng sinh vật, chống ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu gắn kết với bảo vệ rừng và phát triển bền vững.

- Huy động mọi nguồn lực, kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư vào công tác bảo tồn đa dạng sinh học, tuân thủ các nguyên tắc về chia sẻ công bằng, hài hòa lợi ích, phù hợp với sự tham gia, đóng góp của các bên có liên quan.

- Phát huy nội lực và tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo tồn đa dạng sinh học; tăng cường quản lý nhà nước đi đôi với nâng cao nhận thức của người dân về bảo tồn đa dạng sinh học.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo vệ và phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù của tỉnh Thừa Thiên Huế gồm các loài, nguồn gen quý hiếm, có giá trị kinh tế

cao; sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học theo hướng bền vững phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; duy trì và phát triển dịch vụ hệ sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả công tác quản lý và nhận thức cộng đồng về đa dạng sinh học; từng bước tạo sự chia sẻ trách nhiệm và lợi ích cộng đồng và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học; phục hồi và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo hướng nền kinh tế xanh, chủ động thích ứng, phòng chống biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- rà soát, phê duyệt quy hoạch các phân khu rừng đặc dụng để quản lý, bảo vệ đa dạng sinh học; xây dựng lộ trình để nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, đầu tư phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên hiện trạng (Khu bảo tồn Sao La, Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai, Khu rừng đặc dụng Bắc Hải Vân,...);

- Kiện toàn, nâng cao năng lực công tác quản lý và bảo vệ đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn, các khu rừng đặc dụng, khu bảo vệ cảnh quan hiện có: Sao La, Phong Điền, Tam Giang - Cầu Hai, Bắc Hải Vân;

- Kiểm soát hiệu quả đối với các loài ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng trong bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Đến năm 2030:

- Tiếp tục bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng của tỉnh (như Khu bảo tồn Sao La, Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai, Khu rừng đặc dụng Bắc Hải Vân,...); các hệ sinh thái san hô, thảm cỏ biển, các khu vực đất ngập nước quan trọng,...

- Thiết lập, đưa vào hoạt động một số khu bảo tồn được nâng hạng, thành lập mới;

- Cải thiện về chất lượng, số lượng quần thể các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, đảm bảo không gia tăng số lượng loài bị tuyệt chủng; cải thiện tình trạng loài bị đe dọa tuyệt chủng;

- Bảo vệ và phát triển đa dạng hệ sinh thái đô thị, nông thôn đặc thù, đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo chuẩn phân loại đô thị; thiết lập hành lang xanh, vùng đệm cây xanh;

- Xây dựng các công cụ quản lý nhà nước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học của tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, cơ chế, chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học; giải quyết từng bước sinh kế, ổn định đời sống, nâng cao mức sống của người dân địa phương trong vùng quy hoạch các khu bảo tồn.

c) Đến năm 2050:

- Nâng hạng hoặc thành lập mới các khu bảo tồn của tỉnh theo hướng trở thành Vườn quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển, Khu Ramsar,... theo các tiêu chí quốc gia, quốc tế;

- Hoàn thiện hệ thống thể chế chính sách quản lý các khu bảo tồn trên cạn và dưới nước của tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Cải thiện hiệu quả chất lượng rừng, đảm bảo độ che phủ rừng toàn tỉnh đáp ứng với quy hoạch chung của tỉnh;

- Tiếp tục rà soát các nguồn gen đặc hữu, quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng; rà soát nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi bản địa, các loài đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ, có giá trị khoa học, kinh tế, giáo dục,...; xây dựng, thực hiện và nhân rộng các mô hình, chương trình, dự án về bảo tồn và phát triển có hiệu quả các nguồn gen có giá trị.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và giáo dục về bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu; Tăng cường bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học

- Nhiệm vụ: cung cấp thông tin, hội thảo, truyền thông đến các cấp, ngành, đơn vị liên quan, cộng đồng dân cư về đa dạng sinh học và công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn của tỉnh; thiết lập, duy trì mạng lưới truyền thông đa dạng sinh học nhằm xã hội hóa công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên phạm vi toàn tỉnh; tập huấn, nâng cao nhận thức đến các cấp, ngành, đơn vị liên quan và người dân về sinh vật ngoại lai, các biện pháp giám sát, kiểm soát và bao vây, tiêu diệt các loài ngoại lai xâm hại.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp, thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các Hội đoàn thể các cấp, các Ban Quản lý, tổ chức được giao quản lý Vườn Quốc gia, khu bảo tồn; các tổ chức kinh tế - xã hội được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy, cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý về đa dạng sinh học, bảo vệ Vườn Quốc gia, bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học của tỉnh

- Nhiệm vụ: lập kế hoạch quản lý hằng năm, triển khai quy hoạch phân khu chi tiết, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, bố trí ngân sách và nhân lực (đảm bảo hoạt động giám sát, điều tra và bảo tồn đa dạng sinh học,...); Nâng cao năng lực của các Ban Quản lý, tổ chức được giao quản lý khu di sản thiên nhiên, khu bảo

tồn thiên nhiên; Tăng cường hợp tác để nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học, thực hiện duy trì và phát huy giá trị đa dạng sinh học theo các tiêu chí quốc gia đối với Vườn Quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bạch Mã; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan thực hiện: các đơn vị được giao quản lý khu bảo tồn (theo bảng 1), UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

Bảng 1. Các Vườn Quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học hiện trạng của tỉnh Thừa Thiên Huế

| Stt | Tên Vườn Quốc gia, khu bảo tồn, hành lang đa dạng sinh học | Diện tích (ha) | Phân loại | Phân cấp quản lý | Phân hạng | Đơn vị quản lý trực tiếp |
|-----|---|----------------|---------------|------------------|----------------------------|--|
| 1 | Bạch Mã | 37.487 | Trên cạn | Trung ương | Vườn Quốc gia | Ban Quản lý (BQL) Vườn Quốc gia Bạch Mã |
| 2 | Phong Điền | 41.433 | Trên cạn | Tỉnh | Dự trữ thiên nhiên | BQL Khu bảo tồn thiên nhiên (KBT) thiên nhiên Phong Điền |
| 3 | Sao La | 15.324,35 | Trên cạn | Tỉnh | Bảo tồn loài và sinh cảnh | BQL KBT Sao La |
| 4 | Đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế | 2.071,5 | Đất ngập nước | Tỉnh | Dự trữ thiên nhiên | BQL Tổng hợp vùng bờ tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường) là cơ quan thường trực |
| 5 | KBT Sao La với KBT thiên nhiên Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế | 26.711 | Trên cạn | Tỉnh | Hành lang đa dạng sinh học | Sở Tài nguyên và Môi trường đầu mối tham mưu UBND tỉnh quản lý |

3. Tổ chức rà soát, đánh giá, nghiên cứu đề cử nâng hạng hoặc thành lập mới các khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

a) Rà soát, đánh giá các khu bảo tồn thiên nhiên hiện trạng

- Nhiệm vụ: tổ chức điều tra hiện trạng về đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn của tỉnh; nghiên cứu, rà soát, đánh giá và xây dựng lộ trình để đề cử phát triển, nâng cấp thành Vườn quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển, Khu dự trữ thiên nhiên, Khu Ramsar,... phù hợp với các điều kiện của tỉnh và quy định của trung ương; phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra khảo sát khu vực biển đảo Sơn Chà về tiềm năng thành lập khu bảo tồn biển (theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).

- Thời gian thực hiện: 2021 - 2030.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở Ban ngành liên quan, các đơn vị nghiên cứu,...

b) Nghiên cứu đề cử nâng hạng hoặc thành lập mới các khu bảo tồn, trung tâm bảo tồn, trung tâm cứu hộ, cơ sở bảo tồn,...

- Nhiệm vụ: tổ chức lập hồ sơ đề xuất nâng hạng hoặc thành lập mới các khu bảo tồn của tỉnh theo các quy định, tiêu chí của quốc gia về Khu bảo tồn thiên nhiên, Khu dự trữ sinh quyển, Khu Ramsar; thiết kế quy hoạch không gian, phân vùng bảo tồn và đánh giá các tác động liên quan; lập hồ sơ đăng ký nâng hạng theo các điều kiện phù hợp.

- Thời gian thực hiện: 2030 - 2050.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp, thực hiện: các Sở Ban ngành cấp tỉnh, địa phương, các viện, trường và các trung tâm nghiên cứu,...

Bảng 2. Các hạng mục bảo tồn đa dạng sinh học xem xét đề xuất nâng hạng hoặc thành lập mới đến năm 2050

| Stt | Tên khu bảo tồn | Tổng diện tích (ha) | Phân loại | Phân cấp quản lý | Phân kỳ quy hoạch | Đề xuất phân loại, phân hạng, phân cấp | Hiện trạng quản lý | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|---|---|-----------------------|
| 1 | Sao La | 15.324,35 | Trên cạn | Tỉnh | 2030 | Chuyển hạng thành KBT thiên nhiên | Đang được BQL KBT Sao la và BQL rừng phòng hộ A Lưới quản lý, đề xuất giai đoạn 2021-2030 sẽ mở rộng thêm dựa trên việc sát nhập một số diện tích rừng do BQL rừng phòng hộ (RPH) Nam Đông, BQL RPH A Lưới đang quản lý | Quy hoạch chuyển tiếp |
| 2 | Bắc Hải Vân | 11.591,43 | Trên cạn | Tỉnh | 2030 | Chuyển hạng từ RPH sang rừng đặc dụng với loại hình là Khu bảo vệ cảnh quan | Đang được quản lý bởi BQL RPH Bắc Hải Vân | Quy hoạch chuyển tiếp |
| 3 | Tam Giang Bạch Mã | 160.000 | Trên cạn | Trung ương - Tỉnh | 2050 | Công viên địa chất toàn cầu | Trung ương - Các BQL KBT và các Sở Ban ngành địa phương liên quan | Thành lập mới |
| 4 | Trung tâm bảo tồn Tài nguyên thiên nhiên Việt | 175 | Trên cạn | Trung ương | 2030 | Trung tâm bảo tồn và cứu hộ | Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam (Viện Khoa học | Thành lập mới |

| Stt | Tên khu bảo tồn | Tổng diện tích (ha) | Phân loại | Phân cấp quản lý | Phân kỳ quy hoạch | Đề xuất phân loại, phân hạng, phân cấp | Hiện trạng quản lý | Ghi chú |
|-----|--|---------------------|---------------|------------------|-------------------|--|---|-----------------------|
| | Nam và cứu hộ động, thực vật thuộc Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam | | | | | | Công nghệ Việt Nam) | |
| 5 | Trung tâm cứu hộ gấu Việt Nam cơ sở II (tại Vườn Quốc gia Bạch Mã, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế) | 12 | Trên cạn | Trung ương | 2030 | Trung tâm cứu hộ | Vườn Quốc gia Bạch Mã | Thành lập mới |
| 6 | Tái thả động vật hoang dã về dãy Trường Sơn | 0,95 | Trên cạn | Trung ương | 2030 | Trung tâm cứu hộ | Vườn Quốc gia Bạch Mã | Thành lập mới |
| 7 | Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai | 2.071,5 | Đất ngập nước | Tỉnh | 2050 | Khu Ramsar | Tỉnh | Quy hoạch chuyển tiếp |
| 8 | Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học ARA BIRD GARDEN | 01 | Trên cạn | Tỉnh | 2030 | Cơ sở bảo tồn | Công ty TNHH MTV Khu du lịch Sinh thái Vedana | Thành lập mới |
| 9 | Khu bảo tồn biển Sơn Chà | Chưa có số liệu | Biển | Tỉnh | 2030 | Khu bảo tồn biển | Tỉnh | Thành lập mới |

4. Bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên, đặc thù

a) Bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái rừng tự nhiên quan trọng

- Nhiệm vụ: bảo vệ và phát triển vốn rừng, đa dạng sinh học rừng của tỉnh; thực hiện xác định phạm vi, ranh giới, điều tra đa dạng sinh học về động - thực vật và các giá trị môi trường; nghiêm cấm các tác động bất lợi, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trái quy định của pháp luật; hạn chế thấp nhất nguy cơ cháy và những thiệt hại do cháy rừng; tích cực phục hồi, nâng cao chất lượng rừng; triển khai nghiên cứu, xây dựng các mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần hạn chế cháy rừng, chặt phá rừng.

- Phạm vi: bảo vệ và phát triển diện tích 205.674,47 ha hệ sinh thái rừng tự nhiên; thành lập Vườn thực vật tại các phân khu phục hồi sinh thái thuộc Vườn Quốc gia Bạch Mã, Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Khu Bảo tồn Sao La để hình thành các bộ sưu tập theo chủ đề, vườn ươm nhân giống các loài cây quý hiếm bản địa; thành lập các Vườn cây thuốc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp, thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị được giao quản lý khu bảo tồn, các đơn vị triển

khai các nghiên cứu liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên biển

- Nhiệm vụ: bảo vệ các hệ sinh thái, các loài sinh vật biển có giá trị; triển khai rà soát theo Quy định hành lang biển nhằm thiết lập hành lang gắn kết các khu cư trú và hành lang di cư tự nhiên cho các loài sinh vật để bảo tồn và phát triển các loài động, thực vật và bảo vệ nguồn nước; duy trì các bãi giống, bãi đẻ; thực hiện điều tra, đánh giá tình hình khai thác, sử dụng nguồn lợi thủy sản; duy trì cải thiện sinh kế, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khâu khai thác, quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn lợi thủy sản; có giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường từ các phương tiện khai thác, vận chuyển trên biển, đầm phá.

- Phạm vi thực hiện: phần diện tích mặt nước Vịnh Lăng Cô (khoảng 540 ha) và các khu vực biển trải dài trên khoảng 128km đường bờ biển thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc 04 huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc và thành phố Huế; Vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp, thực hiện: các Sở Ban, ngành khác có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

c) Bảo vệ và phát triển hệ sinh thái tự nhiên trên các vùng, khu vực đất ngập nước

- Nhiệm vụ: bảo vệ Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai, các hệ sinh thái đất ngập nước trên địa bàn tỉnh; phát triển các giống, loài thủy sản quý hiếm, đặc thù, có giá trị kinh tế và khoa học cao, đảm bảo cân bằng sinh thái, phục vụ mục đích du lịch, nghiên cứu, giáo dục, bảo vệ môi trường, điều hòa khí hậu, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Cơ quan phối hợp, thực hiện: các Sở Ban, ngành khác có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5. Bảo tồn nguồn gen, giống các loài bản địa có giá trị cao; kiểm soát các tác động xấu đối với đa dạng sinh học và các loài cần ưu tiên bảo vệ, loài di cư

a) Tăng cường kiểm soát và phòng chống loài ngoại lai xâm hại

- Nhiệm vụ: thực hiện kiểm soát, cập nhật định kỳ các loài ngoại lai trên địa bàn tỉnh đưa vào danh mục và có các biện pháp quản lý phù hợp theo 02 nhóm danh mục: loài ngoại lai xâm hại, loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại theo Thông tư liên tịch số 27/2013/TTLT-BTNMT-BNNPTNT ngày 26/9/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại và ban hành danh mục loài ngoại lai

xâm hại.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: các Sở Ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Tổ chức bảo tồn các nguồn gen, quản lý tiếp cận nguồn gen, giống các loài bản địa có giá trị cao; chia sẻ lợi ích và bảo vệ tri thức truyền thống.

- Nhiệm vụ: tăng cường trồng rừng bằng các giống cây bản địa, giống cây rừng trồng có chất lượng; tổ chức bảo tồn nguồn gen các loài cây gỗ bản địa, loài dược liệu quý hiếm và có giá trị kinh tế cao; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án về kiểm kê, lưu giữ, bảo tồn và phát huy giá trị các nguồn gen bản địa, nguy cấp, quý hiếm, có giá trị; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với các loài sinh vật biến đổi gen.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở Ban, ngành khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

c) Tăng cường kiểm soát, bảo tồn và phục hồi các loài hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm thuộc Danh mục ưu tiên bảo vệ, loài di cư.

- Nhiệm vụ: đẩy mạnh công tác quản lý, phát hiện và ngăn chặn các hoạt động săn bắt, mua, bán, sản xuất, vận chuyển, sử dụng các loài thuộc Danh mục ưu tiên bảo vệ và sản phẩm của chúng; nâng cao nhận thức về tính cấp thiết phải bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm thuộc Danh mục ưu tiên bảo vệ, các loài hoang dã di cư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở Ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

6. Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học đô thị, nông thôn

- Nhiệm vụ: đảm bảo tỷ lệ đất cây xanh toàn đô thị đạt tiêu chuẩn theo Quy hoạch chung của tỉnh từ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; hình thành các vùng đệm cây xanh có quy mô đủ lớn để phân chia ranh giới khu công nghiệp và khu dân cư, khu đô thị mới và các khu vực xung quanh khác để tạo không gian đảm bảo cuộc sống người dân và cảnh quan đô thị; cải tạo, nâng cấp hệ thống các hồ trong đô thị, công viên công cộng, phát triển dải cây xanh tại các khu dân cư, đường phố phù hợp, đa dạng, tạo cảnh quan đẹp và cải tạo môi trường sống; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để duy trì, phục tráng và nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản quý và sản xuất các sản phẩm đặc thù, đặc sắc, có thương hiệu của địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành khác có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

IV. KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN

- Nguồn kinh phí: vốn ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác; vốn tín dụng từ các tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; thu từ dịch vụ môi trường rừng và cho thuê môi trường rừng, dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học, chi trả dịch vụ hệ sinh thái.

- Các nguồn vốn khác như: nguồn đầu tư phát triển, nguồn nghiên cứu khoa học, trung ương, hợp tác quốc tế; các nguồn vốn đóng góp, ủng hộ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, các nguồn vốn hợp pháp khác,...

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

a) Gắn kết hài hòa nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học như:

- Khi nghiên cứu chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư cần có nghiên cứu cân nhắc, đánh giá đầy đủ hiện trạng môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học, phương thức sử dụng tài nguyên, các tác động của dự án đến môi trường, đa dạng sinh học, khả năng chịu tải của môi trường và tính đặc thù của hệ sinh thái trong khu vực dự kiến triển khai dự án làm cơ sở đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi, hiệu quả;

- Bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác, sản xuất, chế biến tài nguyên khoáng sản, vật liệu xây dựng,... nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động này đến môi trường tự nhiên, hệ sinh thái;

- Nâng cao hiệu quả công tác trồng rừng thay thế đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội có yêu cầu sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; sử dụng hiệu quả đất rừng, tài nguyên thiên nhiên đã được xác định trong các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian qua;

- Tăng cường công tác cảnh báo, ngăn chặn kịp thời các hoạt động phát triển kinh tế xã hội có tác động tiêu cực đến môi trường sống, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường, hệ sinh thái ven bờ phục vụ các mục tiêu về phát triển du lịch bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển nguồn lợi thủy sản, tính đa dạng của hệ sinh thái.

c) Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách, các văn bản liên quan đến lĩnh vực bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học của tỉnh, đặc biệt là các cơ chế phối hợp, hợp tác trong quản lý đa dạng sinh học; cơ chế chính sách về tài chính (các ưu đãi) để thúc đẩy phát triển hiệu quả các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh

học và thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh,...

2. Giải pháp về khoa học công nghệ

a) Tiếp cận các công nghệ mới phục vụ cho công tác chuyên môn của Khu bảo tồn, đầu tư trang thiết bị để kiểm tra, giám sát; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, xây dựng mạng lưới giám sát đa dạng sinh học. Chú trọng kỹ năng quản lý các hệ sinh thái trên GIS phù hợp với chức năng bảo tồn của từng khu bảo tồn.

b) Điều tra cụ thể nguồn tài nguyên đa dạng sinh học, các hệ sinh thái đặc trưng, các loài động, thực vật quý hiếm, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên,... nhằm đề xuất các giải pháp bảo tồn, bảo vệ phù hợp. Điều tra thực trạng và ngăn chặn sự xâm hại của các sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mạng lưới giám sát đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn (trạm, điểm, trang thiết bị và nguồn nhân lực) phù hợp với chức năng bảo tồn.

3. Giải pháp về đào tạo, nâng cao nhận thức cộng đồng

a) Tổ chức đào tạo, tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý, giám sát đa dạng sinh học của tỉnh và cán bộ có liên quan đến bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học thông qua việc trao đổi, hợp tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tại các trường đại học, viện nghiên cứu. Đồng thời, đào tạo tại chỗ, đào tạo thông qua hội thảo, diễn đàn, tập huấn các chương trình liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; phát huy nguồn tri thức tại địa phương, xây dựng mô hình quản lý rừng cộng đồng, quản lý bảo vệ và chia sẻ lợi ích từ rừng, từ tài nguyên đa dạng sinh học.

c) Xây dựng và tổ chức thường xuyên các chương trình truyền thông, các khóa đào tạo, tập huấn, diễn đàn, các lễ kỷ niệm,... về đa dạng sinh học; phát hành các ấn phẩm truyền thông, chuyên ngành về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

4. Giải pháp về hợp tác

a) Hợp tác trong nước: tăng cường liên kết với thành phố Đà Nẵng, các tỉnh Quảng Nam và các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ như: Quảng Trị, Quảng Bình và các tỉnh Tây Nguyên; xây dựng các hành lang bảo tồn đa dạng sinh học để đảm bảo sự thống nhất, cùng nhau phát triển, đặc biệt trong triển khai chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; phối hợp với các cơ quan nghiên cứu thực hiện các dự án về đa dạng sinh học và an toàn sinh học nhằm bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học của tỉnh.

b) Hợp tác quốc tế: đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các tổ chức nước ngoài trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học để học tập, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ và tìm kiếm hỗ trợ kỹ thuật, tài chính; tăng cường hợp tác về nghiên cứu trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, thu hút chuyên gia, thu hút vốn đầu tư vào các dự án bảo vệ và phát triển rừng và biển, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường.

5. Giải pháp về kinh tế, nguồn vốn

a) Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, hỗ trợ nhân dân

trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc và bảo vệ rừng.

b) Phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên với quyền lợi kinh tế của người dân trên địa bàn.

c) Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường và tránh xâm hại đến đa dạng sinh học. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát triển sinh kế cho người dân trong và xung quanh khu bảo tồn; xây dựng kế hoạch dài hạn về đầu tư phát triển vùng đệm của các khu bảo tồn và thực hiện mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình bền vững trong vùng đệm.

d) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, lồng ghép phát triển đô thị bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu với bảo vệ đa dạng sinh học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện

a) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức thực hiện Kế hoạch; xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án được giao.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học; hướng dẫn triển khai chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học ở cấp huyện; kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu, huy động, bố trí nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn tài trợ nước ngoài nhằm triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

c) Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc trách nhiệm quản lý, các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm về sử dụng bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; kiểm soát chặt chẽ tác động từ việc chuyển mục đích sử dụng đất, mặt nước cho mục đích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác ngoài lâm nghiệp.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học trong kế hoạch, chương trình, dự án về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ phù hợp

với các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch thuộc trách nhiệm quản lý.

e) Công an tỉnh

Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ phù hợp với các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch thuộc trách nhiệm quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động xâm hại đến an ninh quốc gia trong lĩnh vực đa dạng sinh học, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm trong bảo vệ đa dạng sinh học.

g) Sở Du lịch

Tổ chức thực hiện các yêu cầu về quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường tại các khu du lịch; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và tổ chức thực hiện các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong phát triển du lịch dựa vào thiên nhiên và du lịch sinh thái; lồng ghép thực hiện các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan phù hợp với các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch.

h) Các sở, ngành, Ban quản lý các Vườn quốc gia, khu bảo tồn và các đơn vị có liên quan khác

Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao, các sở, ngành và các cơ quan có liên quan, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ phù hợp với các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch thuộc trách nhiệm của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

i) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế

- Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao cho địa phương từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; huy động, sử dụng các nguồn lực do trung ương cấp và các nguồn lực khác để thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học phù hợp với mục tiêu, nội dung của Kế hoạch và tình hình thực tế của địa phương.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học trong các chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành/địa phương; lập kế hoạch chi tiết triển khai và thực hiện các chương trình, đề tài, dự án về bảo tồn và phát huy giá trị đa dạng sinh học phù hợp với điều kiện địa bàn quản lý, trong đó có phân công trách nhiệm triển khai cụ thể của từng tổ chức, cá nhân; định kỳ tổ chức tự đánh giá, giám sát và phối hợp cùng đơn vị đầu mối của tỉnh giám sát việc triển khai Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn đa dạng sinh học nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng.

k) Các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội -

nghe nghiệp chủ động tham gia, giám sát hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học thuộc trách nhiệm quản lý; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái.

2. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

Các Sở Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/10 hàng năm để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp xử lý, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Cục Bảo tồn TN&ĐDSH (Bộ TN&MT);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các hiệp hội trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Lưu: VT, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050

(Kèm theo Kế hoạch số 459/KH-UBND ngày 13 / 12 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

| Stt | Hạng mục, dự án/Nhiệm vụ cụ thể | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp, thực hiện |
|-----|---|---------------------|---|---|
| 1 | <p>Tuyên truyền nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin, hội thảo, truyền thông đến các cấp, ngành, đơn vị liên quan, cộng đồng dân cư về đa dạng sinh học và công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Thiết lập, duy trì mạng lưới truyền thông đa dạng sinh học nhằm xã hội hóa công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên phạm vi toàn tỉnh; - Tập huấn, nâng cao nhận thức đến các cấp, ngành, đơn vị liên quan và người dân về sinh vật ngoại lai, các biện pháp giám sát, kiểm soát và bao vây, tiêu diệt các loài ngoại lai xâm hại. | Hàng năm | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, các Sở, ngành, tổ chức hội đoàn thể liên quan, Ban Quản lý các Khu bảo tồn, Rừng đặc dụng, các Hạt Kiểm lâm |
| 2 | <p>Kiên toàn tổ chức, bộ máy, cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý về đa dạng sinh học, bảo vệ các Vườn Quốc gia, khu bảo tồn, khu bảo tồn thiên nhiên, khu rừng đặc dụng, hành lang đa dạng sinh học hiện trạng của tỉnh Thừa Thiên Huế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch quản lý hằng năm, triển khai quy hoạch phân khu chi tiết - Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nguồn ngân sách và nhân lực (đảm bảo hoạt động giám sát điều tra, và bảo tồn đa dạng sinh học...), tăng cường hợp tác để nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học. - Thực hiện duy trì và phát huy giá trị đa dạng sinh học theo các tiêu chí quốc gia đối với Vườn quốc gia, Khu bảo tồn, Khu bảo tồn thiên nhiên, Khu rừng đặc dụng, Hành lang đa dạng sinh học. | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Tài nguyên và Môi trường | Ban quản lý Vườn Quốc gia Bạch Mã, Khu bảo tồn Sao La, Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Rừng đặc dụng Bắc Hải Vân, Ban điều phối quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai |
| 3 | <p>Tổ chức rà soát, đánh giá, nghiên cứu đề cử nâng hạng hệ thống các khu bảo tồn, khu rừng đặc dụng trên địa bàn toàn tỉnh</p> | | | |
| a | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức điều tra hiện trạng về đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn, khu rừng đặc dụng của tỉnh; nghiên cứu, rà soát, đánh giá và xây | 2022 - 2030 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, các đơn vị tư |

| Stt | Hạng mục, dự án/Nhiệm vụ cụ thể | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp, thực hiện |
|----------|--|---------------------|--|---|
| | <p>dựng lộ trình để đề cử phát triển, nâng cấp thành Vườn Quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển, Khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan,... phù hợp với các điều kiện của tỉnh và quy định của trung ương.</p> <p>- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra khảo sát bổ sung tại đảo Sơn Chà về tiềm năng thành lập khu bảo tồn biển (theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).</p> | | Sở Tài nguyên và Môi trường | vấn liên quan, Ban quản lý Vườn Quốc gia Bạch Mã, Khu bảo tồn Sao La, Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Rừng đặc dụng Bắc Hải Vân, Ban điều phối quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai |
| b | Tổ chức lập hồ sơ đề xuất nâng hạng hoặc thành lập mới các khu bảo tồn của tỉnh theo các quy định, tiêu chí của quốc gia về Vườn quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển; thiết kế quy hoạch không gian, phân vùng bảo tồn và đánh giá các tác động liên quan; lập hồ sơ đăng ký nâng hạng theo các điều kiện phù hợp. | 2030-2050 | | |
| 4 | Bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên, đặc thù | | | |
| a | <p><i>Bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái rừng tự nhiên quan trọng:</i></p> <p>- Bảo vệ và phát triển vốn rừng, đa dạng sinh học rừng của tỉnh; thực hiện xác định phạm vi, ranh giới, điều tra đa dạng sinh học về động thực vật và các giá trị môi trường; nghiêm cấm các tác động bất lợi, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; hạn chế thấp nhất nguy cơ cháy và những thiệt hại do cháy rừng; tích cực phục hồi, nâng cao chất lượng rừng; triển khai nghiên cứu, xây dựng các mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần hạn chế cháy rừng, chặt phá rừng.</p> <p>- Nghiên cứu giải pháp trồng và phục hồi rừng để kết nối các dải rừng đang bị chia cắt/phân mảnh nhằm thiết lập hành lang đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh thành một khối thống nhất theo hướng trải dài từ Đông sang Tây.</p> | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bạch Mã, Khu bảo tồn Sao La, Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Rừng đặc dụng Bắc Hải Vân, Ban điều phối quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế |
| b | <p><i>Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên biển</i></p> <p>Triển khai rà soát theo Quy định hành lang biển nhằm thiết lập hành lang gắn kết các khu cư trú, các bãi giống, bãi đẻ và hành lang di</p> | Hàng năm | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các địa |

| Stt | Hạng mục, dự án/Nhiệm vụ cụ thể | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp, thực hiện |
|----------|--|---------------------|--|--|
| | <p>cur tự nhiên cho các loài sinh vật để bảo tồn và phát triển các loài động thực vật và bảo vệ nguồn nước.</p> <p>- Bảo vệ các hệ sinh thái, các loài sinh vật biển, đầm phá có giá trị; duy trì các bãi giống, bãi đẻ; thực hiện điều tra, đánh giá tình hình khai thác, sử dụng nguồn lợi thủy sản; duy trì cải thiện sinh kế, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khâu khai thác, quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn lợi thủy sản; có giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường từ các phương tiện khai thác, vận chuyển, hoạt động đánh bắt trên biển.</p> <p>- Xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm ngăn chặn hành vi khai thác hủy diệt các loài thủy hải sản để tiến tới xóa bỏ tình trạng này.</p> | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các địa phương liên quan |
| | <p>Bảo vệ và phát triển hệ sinh thái tự nhiên trên các vùng, khu vực đất ngập nước:</p> <p>- Bảo vệ các hệ sinh thái đất ngập nước trên địa bàn tỉnh; phát triển các giống, loài thủy sản quý hiếm, đặc thù, có giá trị kinh tế và khoa học cao, đảm bảo cân bằng sinh thái, phục vụ mục đích du lịch nghiên cứu, giáo dục, bảo vệ môi trường, điều hòa khí hậu, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.</p> <p>- Tổ chức quản lý, vận hành Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai.</p> | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường | UBND các địa phương liên quan |
| 5 | Bảo tồn nguồn gen, giống các loài bản địa có giá trị cao; kiểm soát các tác động xấu đối với nguồn lợi đa dạng sinh học và các loài cần ưu tiên bảo vệ | | | |
| a | Tăng cường kiểm soát và phòng chống loài ngoại lai xâm hại: | | | |
| | Thực hiện kiểm soát, cập nhật định kỳ các loài ngoại lai trên địa bàn đưa vào danh mục và có các biện pháp quản lý phù hợp theo 2 nhóm danh mục: loài ngoại lai xâm hại, loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại. | Hàng năm | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế |
| b | Tổ chức bảo tồn các nguồn gen, giống các loài bản địa có giá trị cao; chia sẻ lợi ích và bảo vệ tri thức truyền thống | | | |
| | Tăng cường trồng rừng bằng các giống cây bản địa, giống cây rừng trồng có chất lượng; tổ chức bảo tồn các loài cây gỗ bản địa quý hiếm và có giá trị kinh tế | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Trung tâm nghiên cứu về giống cây trồng |

| Stt | Hạng mục, dự án/Nhiệm vụ cụ thể | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp, thực hiện |
|----------|---|---------------------|---|--|
| | Tổ chức bảo tồn nguồn gen các loài quý hiếm, loài dược liệu, loài có giá trị kinh tế cao | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các viện, trường, trung tâm nghiên cứu liên quan |
| | Tổ chức quản lý hiệu quả Trung tâm cứu hộ gấu Việt Nam cơ sở II, tại Vườn Quốc gia Bạch Mã, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế | 2022-2030 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bạch Mã |
| | Thực hiện các chương trình, đề tài, dự án về kiểm kê, lưu giữ, bảo tồn và phát huy giá trị các nguồn gen bản địa, nguy cấp, quý hiếm, có giá trị; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với các loài sinh vật biến đổi gen; chia sẻ lợi ích và bảo vệ tri thức truyền thống | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | |
| c | Tăng cường kiểm soát, bảo tồn các loài hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm thuộc Danh mục ưu tiên bảo vệ, loài di cư | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Tài nguyên và Môi trường | UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế |
| 6 | Bảo vệ, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học đô thị, nông thôn | | | |
| a | Thực hiện theo Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tỷ lệ đất cây xanh toàn đô thị đạt chuẩn theo phân loại đô thị. | Hàng năm | Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Xây dựng | Các Sở Ban, ngành liên quan |
| b | Hình thành các vùng đệm cây xanh có quy mô đủ lớn để phân chia ranh giới khu công nghiệp và khu dân cư, khu đô thị mới và các khu vực xung quanh khác để tạo không gian đảm bảo cuộc sống người dân và cảnh quan đô thị. | Hàng năm | Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế | Các Sở Ban, ngành liên quan |
| c | Cải tạo, nâng cấp hệ thống các hồ trong đô thị, công viên công cộng, phát triển dải cây xanh tại các khu dân cư, đường phố phù hợp, đa dạng, tạo cảnh quan đẹp và cải tạo môi trường sống. | Hàng năm | Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế | Các Sở Ban, ngành liên quan |
| d | Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để duy trì, phục tráng và nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản quý và sản xuất các sản phẩm đặc thù, đặc sắc, có thương hiệu của địa phương. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở Ban, ngành liên quan |